d) Về an ninh quốc phòng và trật tự xã hội.

— Tổ chức cho đông đảo nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Sử dụng lực lượng thanh niên đến tuổi làm nghĩa vụ quân sự ngay ở địa phương (huyện hoặc tỉnh);

— Có thái độ hết sức khoan hồng đối với những người lầm đường lạc lối nghe theo địch (trốn đi nước ngoài, tham gia tổ chức Fulrô, xin đổi quốc tịch, v.v...), xử lý có lý có tình đối với tài sản của những người Chăm di tản trái phép;

— Những trường hợp va chạm trong quan hệ dân tộc phải được giải quyết công bằng, theo đường lối quần chúng. Nghiêm cấm mọi hành vi mệnh lệnh thô bạo, gò ép, phân biệt đối xử giữa người Việt và người Chăm.

đ) Về củng cố chính quyền và đào tạo cán bộ.

— Bảo đảm quyền của đồng bào Chăm tham gia công việc chính quyền, bầu cử, ứng cử vào Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; ở những xã và huyện dân số Chăm chiếm từ một phần ba (1/3) trở lên cần có người Chăm tham gia vào Ủy ban nhân dân. Ở những nơi có đông đồng bào Chăm phải có cán bộ người Chăm giữ các chức vụ chủ chốt trong các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở cơ sở.

— Cần coi việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ Chăm là một nhiệm vụ cấp bách. Mỗi cấp, mỗi ngành đều phải có quy hoạch, có kế hoạch và biện pháp tích cực, thiết thực để bồi dưỡng, đào tạo cán bộ Chăm cho ngành mình, cấp mình. Đặc biệt quan tâm đến vùng Chăm hồi giáo Yslam.

— Các cơ quan giáo dục và tổ chức phải giúp Ủy ban nhân dân nắm cụ thể số học sinh đã học hết phổ thông cơ sở và trung học (kể cả học sinh học dưới chế độ cũ) để có kế hoạch sử dụng và đào tạo cán bộ.

Ủy ban nhân dân các tỉnh có đồng bào Chăm có trách nhiệm chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện các công tác chính trên đây. Đối với một số vấn đề ngoài quyền hạn và khả năng của địa phương thì tỉnh làm việc với các cơ quan quản lý ngành có liên quan ở trung ương, nếu có vấn đề chưa giải quyết được thì kiến nghị với Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Ủy ban Dân tộc của Chính phủ giúp Hội đồng bộ trưởng theo dõi kiểm tra việc thực hiện chỉ thị này, hàng quý tổng hợp tình hình báo cáo lên Thường vụ Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 1982

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỐ HỮU

CHỈ THỊ số 122-CT ngày 12-5-1982 về công tác đối với đồng bào Khơ-me.

Ban bí thư trung ương đã ra chỉ thị số 117-CT/TƯ ngày 29-9-1981 về công tác đối với đồng bào Khơ-me. Để thực hiện chỉ thị của Ban bí thư, Hội đồng bộ trưởng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

yêu cầu các Bộ, các ngành có liên quan ở trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh có đồng bào Khơ-me cư trú tiến hành ngay một số công tác trước mắt sau đây:

1. Hiện nay trong nông dân lao động Khơ-me còn một số người không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất sản xuất, đời sống còn nhiều khó khăn. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục vận động đồng bào đi vào làm ăn tập thể, nơi chưa điều chỉnh ruộng đất và tổ chức hợp tác hóa thì tiến hành điều chỉnh ruộng đất và tổ chức hợp tác hóa để mọi nông dân lao động đều có ruộng đất cày cấy.

Ở những nơi trước đây do hoàn cảnh xã hội cũ mà đồng bào phải ở chen chúc theo các giồng đất, theo chùa và các thị tứ, thị trấn, với mật độ dân cư quá đông, không đủ ruộng đất để sản xuất sinh sống thì có kế hoạch điều chỉnh dân cư trong địa phương tổ chức khai hoang xây dựng các vùng kinh tế mới hoặc thu hút đồng bào vào các nông trường quốc doanh.

Các địa phương cần nghiên cứu để cho nhà chùa một số ruộng đất hợp lý theo đúng chính sách ruộng đất của Nhà nước để sư sãi tự lao động sản xuất mà chi tiêu, giảm bớt đóng góp của nhân dân. Đối với những chùa hiện có nhiều ruộng thì điều chỉnh bớt cho nông dân, chùa chưa có ruộng thì cung cấp ruộng cho chùa, nhưng phải bàn bạc dân chủ có sự thỏa thuận nhất trí giữa sư sãi, các ban quản trị chùa và nhân dân.

Khuyến khích và giúp đỡ đồng bào Khơ-me khôi phục và phát triển các nghề truyền thống như trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa, dệt chiếu, chăn nuôi trâu bò, làm muối, đánh bắt cá, v.v... bằng cả hình thức kinh tế tập thể và hình thức kinh tế gia đình.

Mở rộng và củng cố các hợp tác xã mua bán ở cơ sở để khai thác nông sản hàng hóa tại chỗ và phục vụ các nhu cầu thiết yếu cho sản xuất và đời sống nhân dân bằng các phương thức thích hợp, hạn chế và loại trừ dần nạn tư thương bán đắt mua rẻ của đồng bào.

Vận động nhân dân đóng góp vào quỹ nghĩa thương của xã, quỹ công ích của các tập đoàn, hợp tác xã nông nghiệp và bằng nhiều hình thức tương trợ trong nội bộ nông dân giúp đỡ những gia đình nghèo túng, xóa bỏ nạn cho vay nặng lãi và mua bán lúa non trong đồng bào Khơ-me.

Một số đồng bào Khơ-me ở biên giới do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh vừa qua phải di chuyển chỗ ở, nếu còn gặp khó khăn về sản xuất và đời sống thì Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện phải nắm chắc tình hình, kịp thời có kế hoạch giúp đỡ cụ thể, thiết thực. Bộ Vật tư, Bộ Lâm nghiệp xét cấp thêm cho các tỉnh nói trên một số vật liệu xây dựng để giúp cho những đồng bào Khơ-me chưa có nhà ở hoặc nhà ở quá tạm bợ rách nát, giúp xây dựng các công trình công cộng như trường học, bệnh xá, v.v...

2. Ở những tỉnh có đồng bào Khơ-me, vừa qua đã bỏ buổi phát thanh bằng tiếng Khơ-me thì nay khôi phục lại. Những tỉnh đã có thì cải tiến nội dung, có thể tăng thêm giờ phát thanh bằng tiếng Khơ-me để giáo dục sâu rộng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và động viên phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào.

Đối với các trường học phổ thông, nơi nào còn quá tạm bợ rách nát thì ngoài việc vận động nhân dân làm, ngân sách địa

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

phương cần trợ cấp thêm để sửa sang, xây dựng hoặc trang bị cho trường. Có thể mượn cơ sở trường trong các chùa để dạy nhưng phải giữ gìn quan hệ tốt với nhà chùa, tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân.

Đào tạo và bố trí hợp lý số giáo viên dạy chữ Khơ-me, không điều động xáo trộn luôn số giáo viên này. Những giáo viên được phân công dạy của hai thứ chữ mà phải dạy thêm giờ ngoài quy định chung thì được trợ cấp dạy thêm giờ.

Trong lúc tỷ số học sinh Khơ-me còn quá ít, học sinh là người Khơ-me tốt nghiệp phổ thông cơ sở được xét cho học lên phổ thông trung học không phải qua thi chuyển cấp.

Đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa, nhanh chóng xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Duy trì loại trường bổ túc văn hóa tập trung ở những huyện đông đồng bào Khơ-me để cán bộ Khơ-me có điều kiện thay nhau đi học, kể cả cán bộ Khơ-me ở cơ sở.

Bộ Giáo dục nghiên cứu hướng dẫn các địa phương thực hiện những vấn đề về công tác giáo dục nói trên.

3. Cần vận động đồng bào Khơ-me chống các âm mưu và hoạt động của địch gây chia rẽ dân tộc, phá hoại cuộc vận động hợp tác hóa, thi hành luật nghĩa vụ quân sự, hăm dọa chiến tranh, gây hoang mang trong nhân dân. Có kế hoạch ngăn chặn những người di tản trái phép. Đối với những người lầm lỡ chạy ra nước ngoài nay quay trở về không làm điều gì có hại đến Tổ quốc thì đối xử có lý có tình, trả lại nhà cửa, vườn tược cho họ và giúp họ ổn định sản xuất và đời sống.

4. Khẩn trương đào tạo đội ngũ cán bộ Khơ-me ở các ngành, các cấp, trước mắt là đội ngũ cán bộ cơ sở. Ở những xã đồng bào Khơ-me chiếm số đông thì các cương vị chủ chốt trong Ủy ban nhân dân phải do cán bộ người Khơ-me đảm nhiệm. Nơi đã có cán bộ thì mạnh dạn đề bạt cất nhắc anh chị em, nơi chưa có thì tích cực đào tạo bồi dưỡng trong một thời gian ngắn để có người đảm đương công việc của xã cũng như của tập đoàn và hợp tác xã nông nghiệp.

5. Các tỉnh có đồng bào Khơ-me phải tổ chức cho cán bộ, nhân viên từ tỉnh, huyện, cơ sở và các lực lượng vũ trang nhân dân học tập chính sách dân tộc. Bằng các cuộc nói chuyện, trên báo chí, đài phát thanh, cần giới thiệu rộng rãi cho nhân dân những điểm cơ bản về chính sách dân tộc.

Từ nay thống nhất dùng tên gọi dân tộc Khơ-me, người Khơ-me, người Việt (người Kinh) không được dùng những tên gọi không chính xác hoặc có hàm ý miệt thị như người Miên, người Thổ, người Việt gốc Miên, Duôn, v.v...

Ủy ban nhân dân các tỉnh có đồng bào Khơ-me cư trú cần có kế hoạch cụ thể thực hiện chỉ thị này. Đối với những vấn đề ngoài phạm vi khả năng quyền hạn của tỉnh giải quyết thì các tỉnh chủ động quan hệ với các Bộ, Tổng cục có trách nhiệm để giải quyết kịp thời. Đối với những vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn và khả năng giải quyết của Bộ, Tổng cục thì các Bộ, Tổng cục phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng giải quyết.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Ủy ban Dân tộc của Chính phủ giúp Hội đồng bộ trưởng theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 1982
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỐ HỮU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ
LÂM NGHIỆP — TÀI CHÍNH — NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ liên bộ số 10-TT/LB ngày 13-3-1982 hướng dẫn thi hành quyết định số 88-HĐBT ngày 24-9-1981 của Hội đồng bộ trưởng về lập quỹ nuôi rừng.

Ngày 24 tháng 9 năm 1981 Hội đồng bộ trưởng đã ra quyết định số 88-HĐBT về việc lập quỹ nuôi rừng.

Để thi hành quyết định trên liên Bộ Lâm nghiệp — Tài chính đã ra quyết định về việc thu tiền nuôi rừng. Nay liên Bộ Lâm nghiệp — Tài chính — Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc lập và sử dụng quỹ nuôi rừng như sau.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Quỹ nuôi rừng là một bộ phận của ngân sách trung ương được hình thành từ khoản thu tiền nuôi rừng (sau khi đã trừ 10% nộp ngân sách địa phương) và chuyên dùng cho các việc đã quy định trong điều 5 quyết định số 88-HĐBT (dưới đây gọi tắt là vốn xây dựng rừng và kinh phí bảo vệ rừng). Nhà nước giao cho Bộ Lâm nghiệp tổ chức, chỉ đạo lập và sử dụng quỹ nuôi rừng để xây dựng và bảo vệ rừng một cách có hiệu quả.

2. Quỹ nuôi rừng được sử dụng thống nhất cho nhu cầu cả nước bao gồm nhu cầu của các đơn vị, tổ chức thuộc trung ương và nhu cầu của các đơn vị tổ chức thuộc địa phương quản lý theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và phải quản lý theo quy định tại thông tư liên bộ số 26-TT/LB ngày 17-7-1981 và hướng dẫn trong thông tư liên bộ này.

II. NỘI DUNG THU VÀ CHI QUỸ NUÔI RỪNG

A. NGUỒN THU CỦA QUỸ NUÔI RỪNG

1. Tiền nuôi rừng thu được từ các loại sản phẩm lấy ở rừng. Mức thu của từng loại đã được quy định cụ thể trong quyết định số 1101-QĐ/LB ngày 23-10-1981 của liên Bộ Lâm nghiệp — Tài chính và các văn bản được bổ sung tiếp theo.

2. Tiền phạt và các khoản bồi thường do việc xử lý các vụ phạm pháp về lâm nghiệp.

B. PHẦN CHI CỦA QUỸ NUÔI RỪNG

Quỹ nuôi rừng được chi cho những việc sau đây:

1. Chi sự nghiệp.

a) Chi cho công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Chi công tác quản lý rừng:

— Chi xác định ranh giới giữa lâm phận rừng các loại để xây dựng thành tiểu khu rừng;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com